



lì zhī

荔枝

noun · lychee (fruit)

Example Sentences

wǒ xǐ huān chī lì zhī
我喜 欢 吃荔枝。

I like to eat lychees.

xià tiān de lì zhī yòu tián yòu duō zhī
夏 天 的 荔 枝 又 甜 又 多 汁。

Summer lychees are sweet and juicy.

lì zhī yuán chǎn yú zhōng guó nán fāng
荔 枝 原 产 于 中 国 南 方。

Lychees are native to southern China.

Trace each character, then write the word on your own.

荔	荔	荔	荔	荔	荔	荔	荔	荔	荔	荔
荔										

枝	枝	枝	枝	枝	枝	枝	枝	枝	枝	枝

